

Bản án số: **79/2019/HS-ST**

Ngày: 03/9/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Văn Lầy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Bá Ky – Bí thư Đảng ủy xã Phú Lạc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bích Thị Kim Pháp, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/HSST, ngày 04/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/HSST-QĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang A**, Giới tính: Nam; sinh: 1997, Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố C, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 4 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 28/02/2018 (chưa xóa án tích); Tiền sự: không; Cha: Trần Khắc H; Mẹ: Trần Thị B; Anh, chị, em ruột: có 01 người sinh năm 1996; Vợ, con: Chưa có; Bị can bị bắt tạm giam ngày 07/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong, có mặt;

**- Người bị hại:**

1/ Trương Thị E, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Có mặt

2/ Lê Trương Thanh D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng sáng ngày 05.3.2019 Trần Quang A mượn xe mô tô của người chủ tên S điều khiển đi ăn sáng và uống cà phê. Khi đi ngang nhà của Trương Thị E thấy nhà khóa cửa ngoài, A biết không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. A điều khiển xe mô tô đến nhà máy xây lúa Mỹ Phô ở khu phố C thị trấn LH mượn cây kiềm công lực đem về cất giấu trong bụi cây gần nhà E. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày E thuê xe thồ đến nơi cất giấu kiềm công lực lấy kiềm đến nhà E dùng kiềm cắt ổ khóa cửa đột nhập vào nhà lục trong tủ nhà E lấy số tiền 5.000.000 đồng cất giấu trong người rồi khép cửa nhà E lại. A đi bộ đến tiệm bán điện thoại Dững ở khu phố C thị trấn LH dùng tiền trộm cắp được chuộc lại điện thoại hiệu Iphone 6S của A đã thế chấp trước đó với giá 2.540.000 đồng. Sau đó A tiếp tục đến nhà E lục trong tủ phát hiện số vàng 18k gồm: 01 lắc vàng, 01 còng vàng, 01 sợi dây chuyền, 01 mặt dây chuyền, 02 đôi phen tai, 02 nhẫn vàng cất giấu vào trong người. A tiếp tục tìm trên tủ trong nhà phát hiện chìa khóa xe mô tô và chiếc xe mô tô đang dựng trong nhà biển số 86B1-45916 nên A lấy trộm xe mô tô và tài sản trên điều khiển vào thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 10 giờ ngày 06.3.2019 A đem số vàng trộm cắp được đến một tiệm vàng ở chợ Bà Chiểu, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh bán 01 chiếc nhẫn kiểu nữ; 02 đôi phen tai; 01 dây chuyền; 01 mặt dây chuyền là loại vàng 18k được số tiền 7.000.000 đồng chỉ để lại 01 chiếc còng, 01 nhẫn vàng và 01 chiếc lắc. Sau đó A điều khiển xe mô tô biển số 86B1-45916 đến địa điểm gửi xe 91 đường CM, thành phố Hồ Chí Minh gửi rồi đón xe khách về lại thị trấn LH thì bị Công an huyện Tuy Phong bắt giữ, thu giữ trên người của A số tiền 4.800.000 đồng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 còng đeo tay bằng kim loại màu vàng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng.

Tại các biên bản và kết luận định giá tài sản số 20 và số 21/KL-HĐĐG cùng ngày 05.4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, phía trên nhẫn có mặt đá màu đỏ hình chữ nhật, nhẫn có khắc chữ MD: 2.330.000 đồng/chỉ x 1,456 chỉ = 3.392.480 đồng

+ 01 chiếc còng kiểu (lắc tay) bằng kim loại màu vàng, phía trên có 3 vòng được đính hạt màu trắng, có trọng lượng 1,44 chỉ: 2.330.000 đồng/chỉ x 1,24 chỉ = 2.889.200 đồng.

+ 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài 17cm, có trọng lượng 2,39 chỉ: 2.330.000 đồng/chỉ x 2,39 chỉ = 5.568.700 đồng.

Tổng giá trị tài sản đã định giá là 11.850.380 đồng.

Riêng đối với tài sản 01 chiếc nhẫn kiểu nữ; 02 đôi phen tai; 01 dây chuyền; 01 mặt dây chuyền là loại vàng 18k chưa thu hồi được, do bị hại không cung cấp

được trọng lượng là bao nhiêu, nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản.

+ 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Suzuki GSX-R150 màu đỏ đen, dung tích 147, biển số 86B1-459.76 có số khung 23ANJJ140793, số máy CGA2ID 141970, xe bánh mâm đã qua sử dụng còn mới: 74.990.000 đồng/chiếc x 97% = 72.740.300 đồng.

Tổng cộng, Trần Quang Thịnh đã trộm cắp tài sản của Trương Thị E là 89.590.680 đồng

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số Số: 61/CT-VKS-TP, ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quang A mức án tù 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 07/3/2019).

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã hoàn trả cho bị hại Trương Thị E 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, phía trên nhẫn có mặt đá màu đỏ hình chữ nhật, nhẫn có khắc chữ MD; 01 chiếc còng kiểu (lắc tay) bằng kim loại màu vàng, phía trên có 3 vòng được đính hạt màu trắng, có trọng lượng 1,44 chỉ; 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài 17cm, có trọng lượng 2,39 chỉ và 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Suzuki GSX-R150 màu đỏ đen, dung tích 147, biển số 86B1-459.76 có số khung 23ANJJ140793, số máy CGA2ID 141970, xe bánh mâm đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu xem xét gì thêm nên không xem xét giải quyết nữa.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã hoàn trả cho bị hại Trương Thị Huệ số tiền 4.800.000 đồng, riêng số tài sản của bị hại Trương Thị E bị mất không thu hồi được gồm: 01 chiếc nhẫn kiểu nữ; 02 đôi phen tai; 01 dây chuyền; 01 mặt dây chuyền là loại vàng 18k. Quá trình điều tra Trần Thị B là mẹ ruột của bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 9.200.000 đồng, người bị hại Trương Thị E không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo A không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Quang A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-TP, ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát là đúng, không oan cho bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận từ vào khoảng 10 giờ ngày 05/3/2019, tại khu phố C, thị trấn LH, bị cáo A đã lén lút dùng chìa khóa mở cửa trước đột nhập vào nhà bà Trương Thị E lấy trộm 5.000.000đ rồi khép cửa nhà lại bỏ đi, khoảng 30 phút sau bị cáo tiếp tục đi đến nhà của bà E lén lút lấy trộm 01 lắc vàng, 01 vòng vàng, 01 sợi dây chuyền, 02 đôi phen tai, 02 nhẫn vàng và 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki GSX-R150 màu đỏ đen BS 86B1-45916, bị cáo đem đi cất giấu chờ để tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, Cáo trạng số 61/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Trần Quang A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trần Quang A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không do sức lao động của bản thân

làm ra, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Trương Thị E với tổng trị giá tài sản là 89.590.000đồng (Tám mươi chín triệu, năm trăm chín chục ngàn đồng). Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản mỗi lần chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000đ, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên”, bị cáo đã có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nay lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo A đã thành khẩn khai báo với hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường nhằm khắc phục thiệt hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do bị cáo có nhân thân không tốt nếu cho bị cáo cải tạo bên ngoài xã hội thì bị cáo sẽ tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang A mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, còn về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Sau khi định giá Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã hoàn trả cho bị hại Trương Thị E 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, hình tròn, phía trên nhẫn có mặt đá màu đỏ hình chữ nhật, nhẫn có khắc chữ MD; 01 chiếc đồng hồ (lắc tay) bằng kim loại màu vàng, phía trên có 3 vòng được đính hạt màu trắng, có trọng lượng 1,44 chỉ; 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, dài

17cm, có trọng lượng 2,39 chỉ và 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Suzuki GSX-R150 màu đỏ đen, dung tích 147, biển số 86B1-459.76 có số khung 23ANJJ140793, số máy CGA2ID 141970, xe bánh mâm đã qua sử dụng. Tại phiên tòa người bị hại xác nhận đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét nữa.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong đã hoàn trả cho bị hại Trương Thị E số tiền 4.800.000 đồng, riêng số tài sản của bị hại Trương Thị E bị mất không thu hồi được gồm: 01 chiếc nhẫn kiểu nữ; 02 đôi phen tai; 01 dây chuyền; 01 mặt dây chuyền là loại vàng 18k. Quá trình điều tra Trần Thị B là mẹ ruột của bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 9.200.000 đồng cho người bị hại Trương Thị E, tại phiên tòa bà Huệ không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quang A** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang Thịnh 03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (Ngày 07/3/2019).

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quang A phải nộp **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Văn Lầy**